TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 08/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 09/01/2020 đối với các bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh ngày 20/6/1991, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 137/240 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2007 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản, năm 2012 Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đều đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019, tạm giam ngày 29/8/2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Đào Văn N, sinh ngày 27/10/1988, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố số 17 phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Q và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019, tạm giam ngày 29/8/2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Tiến B, ông Bùi Xuân S; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 32 phút ngày 21/8/2019, tại lòng đường trước cửa nhà số 73 T, L, K, Hải Phòng, tổ công tác Đội điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận K phát hiện bắt quả tang đối tượng Bùi Thanh T và Đào Văn N có hành vi tàng trữ tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

-Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, có khóa túi bằng nhựa màu trắng, miệng túi có một viền màu đỏ cam kích thước 5x6cm trong lòng bàn tay phải của Đào Văn N bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 01).

- Ngoài ra còn thu giữ của Đào Văn N: 01 cần câu bằng nhựa màu vàng đỏ, đựng trong túi vải màu đỏ tại lòng đường T. Thu giữ của Bùi Thanh T: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ, 01 xe mô tô BKS 15B1-46586 và số tiền 22.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 21/8/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô BKS 15B1-46586 đi tìm N. T gặp N ở đầm câu cá phía sau Bệnh viện trẻ em. T rủ N đi mua ma túy đá về để sử dụng chung. N đồng ý. N bảo T chở N đến ngõ 389 T, Hải Phòng để mua ma túy đá. Khi đi qua cầu Niệm, T đưa cho N 1.000.000 đồng, bảo N cầm tiền để lấy hàng. N cầm tiền rồi bảo T "Tao có mấy trăm thì lấy thêm để về chơi". T đồng ý. Đến đầu ngõ 380 T, N bảo T dừng xe đợi ở ngoài. N đi bộ vào trong, gặp một nam thanh niên. N đưa cho nam thanh niên này số tiền 1.700.000 đồng bảo đi mua hộ ma túy. Khoảng 5 phút sau, nam thanh niên này quay lại đưa cho N 01 túi nilon kích thước 5x6cm chứa ma túy đá. N cầm túi ma túy đá đi ra chỗ T cùng nhau đi về. Khi đến ngã tư An Dương, N bảo "Tao thêm bảy trăm nghìn đồng lấy túi một triệu bảy trăm nghìn đồng". Sau đó cả hai rủ nhau tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Cả hai thuê nhà nghỉ và lấy ma túy ở trong túi ra sử dụng một ít. Số còn lại vẫn để trong túi nilon kích thước 5x6cm do N quản lý. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả hai đã vứt toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày cả hai trả phòng. T đưa N về nhà Phạm Kim Oanh ở tổ Phương Khê, Đồng Hòa, K, còn T về quán điện tử ở Đường T chơi điện tử. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên Thu nhờ T lấy hộ 500.000 đồng ma túy về cùng sử dụng. T điều khiển xe mô tô BKS 15B1-46586 đi tìm N. T gặp N bảo có đứa bạn muốn dùng ma túy nên hai chú cháu đi gặp nó rồi tất cả cùng sử dụng ma túy. N đồng ý. N đi xe đạp về để ở sân nhà chị Oanh rồi lên xe của T điều khiển đến lòng đường trước cửa nhà số 73 T, L, K thì dừng xe để xem Thu đang ở đâu. Ngay khi dừng xe thì Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 450/KLGĐ ngày 22/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng của mẫu

số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5636 gam là loại Methamphetamine; các mẫu nước tiểu ghi tên Đào Văn N (mẫu số 02) và Bùi Thanh T (mẫu số 03) gửi giám định đều tìm thấy dấu vết chất ma túy Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKA ngày 06/01/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Đào Văn N và Bùi Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến, kết luận giám định ma túy; kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Thanh T và Đào Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Thanh T và Đào Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với bị cáo Đào Văn N có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng 02 Huân chương, do đó bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề N Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Thanh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Phạt tiền đối với Bùi Thanh T và Đào Văn N số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cần câu bằng nhựa màu đỏ, 01 túi vải màu đỏ do không còn giá trị sử dụng của của Đào Văn N; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Bùi Thanh T; trả lại Bùi Thanh T số tiền 22.000 đồng theo Biên bản giao vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề N Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 32 phút ngày 21/8/2019, tại lòng đường trước cửa nhà số 73 Đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, Bùi Thanh T và Đào Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,5636 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Bùi Thanh T và Đào Văn N ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh, theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma tuý không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát các chất ma tuý của Nhà nước, mà còn tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa đến trật tự an toàn xã hội, sức khoẻ và sự phát triển bình thường của con người. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét vai trò và nhân thân của các bị cáo như sau:

Đối với Bùi Thanh T là người khởi xướng và đã dùng số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, bị cáo phạm tội trong trường hợp nhân thân đã 02 lần bị kết án là: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản, năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đều đã được xóa án tích. Tuy những lần bị kết án này không làm căn cứ để đánh giá là tái phạm, nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Bùi Thanh T có vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo khác. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt Bùi Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Đối với Đào Văn N là người tích cực và trực tiếp dùng số tiền 1.700.000 đồng mua ma túy, trong đó N có 700.000 đồng, sau khi mua ma túy thì N là người trực tiếp quản lý số ma túy trên. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Đào Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn so với bị cáo T là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đào Văn N có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng 02 Huân chương, do đó bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cần câu bằng nhựa màu đỏ, 01 túi vải màu đỏ do không còn giá trị sử dụng của Đào Văn N; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Bùi Thanh T; trả lại Bùi Thanh T số tiền 22.000 đồng theo Biên bản giao vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[7] Đối với 01 xe mô tô BKS 15B1-46586 thu giữ của Bùi Thanh T cần xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với nam thanh niên mua hộ ma túy cho N tại ngõ 380 T, L, Hải Phòng vào sáng ngày 21/8/2019 và người phụ nữ tên Thu gọi điện bảo T mua hộ ma túy chiều 21/8/2019, do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thanh T 27 *(Hai mươi bảy)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/8/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Văn N 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/8/2019.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cần câu bằng nhựa màu đỏ, 01 túi vải màu đỏ do không còn giá trị sử dụng của của Đào Văn N; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Bùi Thanh T; trả lại Bùi Thanh T số tiền 22.000 đồng theo Biên bản giao vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bùi Thanh T và Đào Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS, Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình